

Hạnh Quảng, ngày 30 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai quyết toán các khoản thu chi
Năm học: 2024-2025

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 16/TT-BTC ngày 03/08/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường mầm non Diễn Hạnh thông báo niêm yết:

Công khai quyết toán thu chi năm học 2024-2025 (số liệu có mẫu biểu kèm theo)

1. Hình thức, địa điểm và thời gian niêm yết công khai:

1.1. Hình thức, địa điểm:

- Gửi văn bản cho tất cả hội trưởng hội phụ huynh ở tất cả các lớp;
- Thông báo trước hội đồng nhà trường;
- Niêm yết tại bảng công khai, trang Webstie của nhà trường.

1.2. Thời gian:

Thời gian niêm yết từ 9h30 ngày 30/06/2025 đến 9h30 ngày 30/7/2025 (trong vòng 30 ngày).

2. Yêu cầu: Mọi cán bộ giáo viên nhân viên, phụ huynh và nhân dân xem bảng niêm yết về các nội dung công khai nếu có điều gì thắc mắc sẽ phản ánh về tổ công khai.

Nơi nhận:

- BDDCMHS;
- Các tổ CM;
- Lưu: VP.



Hoàng Thị Sáu

Số: 13/BCTC

Hạnh Quảng ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI THU CHI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2024-2025

Thực hiện công khai các khoản thu chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và thông tư số 36/2017/TT-BGD &ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo

Trường Mầm non Diễn Hạnh xin báo cáo quyết toán thu chi các quỹ năm học 2024-2025 như sau:

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền	Ghi chú
A	PHẦN DƯ ĐẦU NĂM 2024-2025	3 528 740	
I	Ngân sách NN cấp		
II	Thu từ phụ huynh học sinh		
1	Thu học phí	80 985 101	
2	Nguồn vận động tài trợ từ phụ huynh học sinh		
3	Thu chi phí tổ chức bán trú		
4	Thu tiền ăn		
5	Tiếng Anh		
III	Thu KPCSSK ban đầu từ BHYT học sinh	3.528.740	
B	PHẦN THU	8085 076 455	
I	Ngân sách NN cấp năm 2024	6159 292 000	
II	Thu từ phụ huynh học sinh	1907 028 500	
1	Thu học phí:(thu hp: 323.830.000đ, cấp bù học phí Kỳ : 4.200.000đ)	310 380 000	
2	Nguồn vận động tài trợ từ phụ huynh hs	80 150 000	
3	Thu chi phí tổ chức bán trú	416.314.500	
4	Tiền ăn	994 220 000	
6	Aerobic	44 864 000	
7	Tiếng Anh Tăng cường	61 100 000	
III	KPCSSK ban đầu từ BHYT học sinh (BHXH Diễn Châu trích từ BHYT học sinh chuyển về làm nguồn KP chăm sóc ban đầu cho học sinh tại trường)	18 755 955	
B	PHẦN CHI	8085 597 812	
I	Chi từ nguồn ngân sách cấp năm 2024	6159 292 000	
1	Tiền lương	2.865.535.989	
2	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	63.000.000	
3	Phụ cấp lương	1.693.125.960	
4	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	4.340.000	
5	Tiền thưởng	198.680.000	

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền	Ghi chú
6	Các khoản đóng góp	848.888.412	
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	4.320.000	
8	Thanh toán dịch vụ công cộng: tiền điện	37.945.861	
9	Vật tư văn phòng	37.484.000	
10	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	20.867.000	
11	Công tác phí	21.756.000	
12	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	133.115.260	
13	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	14.990.000	
14	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	94.656.000	
15	Chi khác	35.900.000	
16	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	40.000.000	
17	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	44.687.518	
II	Chi từ nguồn thu học phí	308 942 482	
1	Chi trả lương, phụ cấp cho CBGV	161.117.000	
2	Tiền công thưởng xuyên theo hợp đồng	46.600.000	
3	Mua vật tư VPP	10.000	
4	Chi phí thuê mướn	3.885.000	
5	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	19.969.000	
6	Mua sắm vật tư, hàng hóa, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác chuyên môn	29.357.000	
7	Chi các hoạt động khác	132.000	
8	Trích lập quỹ	47.872.482	
III	Chi từ nguồn chi phí tổ chức phục vụ bán trú	416 314 500	
1	Chi trả công cho nhân viên nấu ăn	285.660.000	
2	Chi mua đồ dùng bán trú, đồ dùng vệ sinh, nước uống	130 654 500	
IV	Chi từ nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu	20 716 100	
1	Khám sức khỏe	1.700.000	
2	Phun thuốc, diệt khuẩn, côn trùng	8.910.000	
3	Mua thuốc, đồ dùng y tế	10.096.100	
4	Phí chuyển tiền	10.000	
V	Chi từ nguồn tài trợ	80 150 000	
1	Thanh toán tiền sửa, bảo dưỡng công trình vệ sinh	49.092.500	
2	Mua 2 ti vi phục vụ dạy học	23.980.000	

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền	Ghi chú
3	Thanh toán tiền mua quạt trần	7.077.500	
VI	Chi ăn bán trú	994.220.000	
VII	Chi tiếng anh tăng cường	61 098 730	
1	Chi trả công tác dạy học của trung tâm	46.588.750	
2	Chi cho công tác quản lý học sinh học tiếng anh.	12.769.900	
3	Mua sắm csvc	1.740.080	
VIII	Chi học Aerobic	44.864.000	
1	Chi trả công tác dạy học của trung tâm	33.648.000	
2	Chi cho công tác quản lý học sinh học Aerobic.	9.870.080	
3	Mua sắm csvc	1.345.920	
C	PHẦN QUYẾT TOÁN		
	Tổng thu	8085 076 455	
	Tổng chi	6985 415 082	
D	PHẦN DƯ CUỐI NĂM 204-2025	83 992 484	
I	Ngân sách NN cấp (năm 2024)		
II	Thu từ phụ huynh học sinh	82 423 889	
1	Thu học phí	82 422 619	
2	Nguồn vận động tài trợ từ phụ huynh học sinh		
3	Thu chi phí tổ chức bán trú		
4	Thu tiền ăn		
5	Tiếng Anh Tăng cường	1 270	
III	Thu KPCSSK ban đầu	1 568 595	



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Sáu